

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016*

*Kèm theo*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016*

*Kèm theo*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	01 - 04
Báo cáo Kiểm toán độc lập	05 - 06
Bảng cân đối kế toán (B01 - DN)	07 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02 - DN)	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03 - DN)	10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (B09 - DN)	11 - 29

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016.

### **Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh) được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 6331/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0300423479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2016, theo đó:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH
- Tên giao dịch : HO CHI MINH CITY PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SAPULICO
- Vốn Điều lệ : 284.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi bốn tỷ đồng Việt Nam); Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng; Tổng số cổ phần: 28.400.000 cổ phần
- Trụ sở chính : Số 121 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại/Fax : 08.3853 6883/ 08.3859 2896
- Email : cscctphcm@vnn.vn
- Website : WWW.chieusang.com - WWW.sapulico.com

### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động công ích, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị chiếu sáng... và các hoạt động kinh doanh khác.

### **Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Phụ trách kế toán và Ban kiểm soát**

Các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016 và cho đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng thành viên**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Hưng Út	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Mạnh Thường	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Bảo Khánh	Thành viên

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

### *Ban Giám đốc và phụ trách kế toán*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Chiến Thắng	Phó giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó giám đốc
Ông Dương Chí Nam	Phó giám đốc
Bà Nguyễn Thị Xuân Đông	Phụ trách kế toán

### *Ban Kiểm soát*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên
Ông Trần Nam Trung	Thành viên

### **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Huỳnh Trí Dũng chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương, thành viên hãng Eura Audit International đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016 của Công ty.

### **Trách nhiệm của Ban giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc đã phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/6/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty, 



**Ông Huỳnh Trí Dũng**

**Tổng Giám đốc**

*Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2016*



THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN KIỂM TOÁN QUỐC TẾ EURA AUDIT INTERNATIONAL



**EuraAuditInternational**

Số: 583 /2016/BCKT-HVAC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Hội đồng quản trị  
Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 20/8/2016, từ trang 07 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG**

Trụ sở chính: P808, Tòa nhà CT5 - ĐN2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3787 1421 / 3787 1780 \* Fax: (84-4) 3787 1422 \* Hotline: 0914 375 380

E-mail: tuanqnhvac2012@gmail.com \* Website: www.hvac.com.vn

### ***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Quỹ tiền lương trong kỳ của Công ty gồm tiền lương của viên chức quản lý và của người lao động chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/06/2016 có thể bị thay đổi khi Công ty được phê duyệt đơn giá tiền lương, phê duyệt quỹ tiền lương cũng như thù lao của viên chức quản lý.

### ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chiêu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 30/6/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Quốc Tuấn**  
**Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
1087 - 2013 - 098 - 1  
*Thay mặt và đại diện*  
**Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương**  
*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2016*

**Bùi Tiến Dũng**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2925 - 2014 - 098 - 1



**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.

**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2015
1	2	3	4	5
<b>A – TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>315.572.643.510</b>	<b>434.134.184.387</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>191.122.435.336</b>	<b>212.602.764.504</b>
1. Tiền	111		134.733.693.059	56.276.378.214
2. Các khoản tương đương tiền	112		56.388.742.277	156.326.386.290
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>81.360.857.380</b>	<b>177.692.228.436</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	25.693.501.710	160.878.270.216
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.736.115.207	970.913.913
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	53.931.240.463	15.843.044.307
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.04</b>	<b>39.793.548.782</b>	<b>41.093.022.872</b>
1. Hàng tồn kho	141		39.793.548.782	41.093.022.872
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.295.802.012</b>	<b>2.746.168.575</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05	199.296.484	95.456.480
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.08	3.096.505.528	2.650.712.095
<b>B – TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>173.119.794.782</b>	<b>173.743.211.291</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>44.112.311.049</b>	<b>37.769.683.596</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.02	44.112.311.049	37.769.683.596
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>42.254.482.390</b>	<b>49.220.526.352</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	42.254.482.390	49.220.526.352
- Nguyên giá	222		76.781.422.286	76.397.892.286
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(34.526.939.896)	(27.177.365.934)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>86.753.001.343</b>	<b>86.753.001.343</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.05	86.753.001.343	86.753.001.343
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>488.692.438.292</b>	<b>607.877.395.678</b>

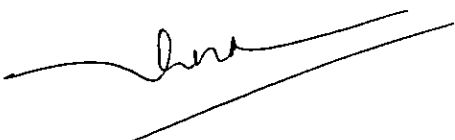
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

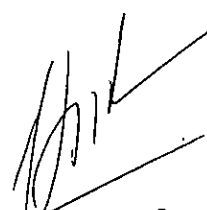
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2015
1	2	3	4	5
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>181.388.982.600</b>	<b>417.213.512.290</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>181.388.982.600</b>	<b>415.716.735.527</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.07	26.550.405.501	42.496.931.352
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		917.512.167	873.460.874
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.08	6.064.238.014	10.586.343.163
4. Phải trả người lao động	314		35.123.354.437	75.921.710.617
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.09	2.627.104.148	4.185.213.102
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	70.111.323.287	196.468.052.268
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		39.995.045.046	85.185.024.151
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>1.496.776.763</b>
1. Phải trả dài hạn cho người bán	331	V.07	-	1.496.776.763
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>307.303.455.692</b>	<b>190.663.883.388</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.11</b>	<b>304.350.256.948</b>	<b>187.710.684.644</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		284.000.000.000	167.911.001.343
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.232.309.026	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	66.941.971
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	19.732.741.330
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.117.947.922	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>2.953.198.744</b>	<b>2.953.198.744</b>
1. Nguồn kinh phí	431		2.953.198.744	2.953.198.744
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>488.692.438.292</b>	<b>607.877.395.678</b>

Người lập biểu



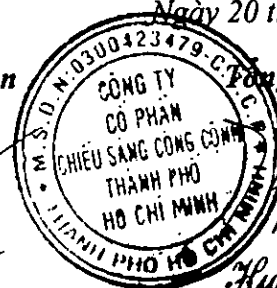
Trương Thị Thùy Ngân

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Xuân Đông

Ngày 20 tháng 8 năm 2016



Tổng Giám đốc

Huỳnh Trí Dũng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

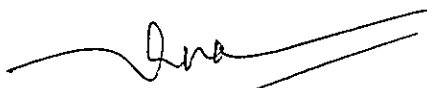
Từ 01/01/2015 đến 30/06/2016

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	447.302.323.105	454.318.776.178
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.01	447.302.323.105	454.318.776.178
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	294.332.028.954	315.659.537.959
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		152.970.294.151	138.659.238.219
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	9.065.552.353	10.550.101.815
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		79.719.370.424	55.985.365.227
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25+26))	30		82.316.476.080	93.223.974.807
11. Thu nhập khác	31	VI.04	2.115.902.320	2.426.101.466
12. Chi phí khác	32	VI.05	1.727.205.780	3.886.279.011
13. Lợi nhuận khác (40 = 31- 32)	40		388.696.540	(1.460.177.545)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		82.705.172.620	91.763.797.262
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.06	17.764.624.109	24.348.378.618
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		64.940.548.511	67.415.418.644
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Ngày 20 tháng 8 năm 2016

Người lập biểu

  
Trương Thị Thùy Ngân

Phụ trách kế toán

  
Nguyễn Thị Xuân Đông



Tổng Giám đốc

  
Huỳnh Trí Dũng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016	Năm 2014
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		585.384.472.565	364.262.403.279
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và DV	02		(208.058.464.554)	(194.057.221.309)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(188.342.139.980)	(108.773.266.063)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(30.615.606.321)	(5.200.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		259.637.952.108	6.744.524.536
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(352.240.832.890)	(139.600.780.081)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>65.765.380.928</b>	<b>(76.624.339.638)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(383.530.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.396.280.018	9.978.177.509
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>8.012.750.018</b>	<b>9.978.177.509</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(95.258.460.114)	(80.908.297.980)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(95.258.460.114)</b>	<b>(80.908.297.980)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(21.480.329.168)</b>	<b>(147.554.460.109)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		212.602.764.504	360.157.224.613
Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.01</b>	<b>191.122.435.336</b>	<b>212.602.764.504</b>

Người lập biểu

*[Signature]*

Trương Thị Thùy Ngân

Phụ trách kế toán

*[Signature]*

Nguyễn Thị Xuân Đông

Ngày 20 tháng 8 năm 2016

Tổng Giám đốc



*[Signature]*

Huỳnh Trí Dũng

# CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh) được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 6331/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0300423479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2016.

Công ty có vốn điều lệ: 284.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi bốn tỷ đồng Việt Nam); Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng; Tổng số cổ phần: 28.400.000 cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Dịch vụ, xây dựng và thương mại...

#### 3. Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động chính của Công ty là hoạt động công ích, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; camera quan sát. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị chiếu sáng... và các hoạt động kinh doanh khác.

#### 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

#### 6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có công ty con, không có các đơn vị trực thuộc.

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01/01/2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

10/10  
C  
ÀCH  
K  
H  
M

## CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu B09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam “VND”, hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam

Như đã trình bày tại thuyết minh số II.2, Công ty sử dụng VND làm đơn vị tiền tệ kế toán.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### **4. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo Thông tư 228.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước, bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Khi cần thiết thì dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu.

#### **6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Các chi phí đã phát sinh trong kỳ nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí, để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**7. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản cố định cụ thể như sau:

<b>Nhóm tài sản cố định</b>	<b>Thời gian sử dụng (năm)</b>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

**8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**9. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



**10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu.

***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

**11. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Trong kỳ Công ty đang tạm phân phối lợi nhuận như sau: Quỹ đầu tư phát triển 10% (riêng 6 tháng đầu năm 2016 chưa trích), Quỹ khen thưởng và phúc lợi 03 tháng lương, Quỹ thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương. Số lợi nhuận còn lại nộp về chủ sở hữu

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập**

***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Doanh thu xây dựng***

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**14. Nguyên tắc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

***Các loại thuế khác***

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2016	01/01/2015
	VND	VND
<b>Tiền</b>	<b>134.733.693.059</b>	<b>56.276.378.214</b>
Tiền mặt	64.199.716	200.662.080
Tiền gửi ngân hàng	134.669.493.343	56.075.716.134
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>56.388.742.277</b>	<b>156.326.386.290</b>
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn dưới 3 tháng	56.388.742.277	156.326.386.290
<b>Cộng</b>	<b>191.122.435.336</b>	<b>212.602.764.504</b>

**2. Phải thu ngắn hạn, dài hạn của khách hàng**

	30/06/2016	01/01/2015
	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>25.693.501.710</b>	<b>160.878.270.216</b>
Khu quản lý giao thông đô thị số 1	9.566.125.000	79.946.912.000
Khu quản lý giao thông đô thị số 2	2.963.004.000	15.249.005.000
Khu quản lý giao thông đô thị số 3	8.090.146.000	26.918.001.000
Khu quản lý giao thông đô thị số 4	4.248.732.000	26.301.925.000
TT Quản lý đường hầm sông Sài Gòn	234.154.000	3.834.025.000
Sở Thông tin và Truyền thông	564.568.000	-
Sở Văn hóa và Thể thao TP.HCM	19.408.000	56.364.000
Công ty TNHH MTV Địa ốc Bình Thạnh	5.611.208	-
Công ty TNHH KT XD Điện Đại Nam	1.753.502	-
Công ty Cổ phần XD Phước Thành	-	2.662.900.000
Ban ĐT XD GT Thừa Thiên Huế	-	1.562.220.000
Ban QLDA CT HTCS MT Thành phố	-	1.245.449.000
Ban QLDA Quy hoạch XD TP.HCM	-	1.109.929.000
Bảo tàng Hồ Chí Minh	-	752.780.176
Công ty CP ĐT XD Số 17 Thăng Long	-	399.824.516
Ban QL ĐTXD CT GT đô thị Thành phố	-	431.464.524
Công ty TNHH MTV CTGT Công Chánh	-	227.625.000
Công ty TNHH Citelum Việt Nam	-	142.687.000
Ban QLDT thoát nước đô thị	-	37.159.000
<b>b) Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>44.112.311.049</b>	<b>37.769.683.596</b>
Khu quản lý giao thông đô thị số 1	8.175.017.380	7.804.917.069
Khu quản lý giao thông đô thị số 2	1.656.648.214	-332.801.123
Khu quản lý giao thông đô thị số 3	21.781.407.322	21.856.123.833
Khu quản lý giao thông đô thị số 4	2.897.256.880	2.040.753.158
Ban QLDA ĐTXD CT - Sở VH - TT	1.385.228.000	-
VPĐD nhà thầu XD hầm và đường mới Thủ Thiêm	1.292.155.790	1.292.155.790
Công ty TNHH MTV DVCI Thanh Niên xung phong	1.051.696.219	-

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***Phải thu ngắn hạn, dài hạn của khách hàng (Tiếp theo)**

	30/06/2016	01/01/2015
	VND	VND
Ban QLDA Quy hoạch xây dựng TPHCM	1.109.929.000	-
CN Phía Nam - Công ty CP-XD-CTGT 810	657.713.796	657.713.796
Công ty CP Đầu tư Thủ Thiêm	404.556.192	404.556.192
Công ty Cổ phần Cầu 12	354.251.326	354.251.326
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số17 - Thăng Long	399.824.516	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD1	343.928.158	343.928.158
Công ty CP XD & ĐT An Phát	246.498.000	246.498.000
Công ty TNHH MTV CTGT Công chánh	227.625.000	-
Công ty CP Đầu tư xây dựng Bình Chánh	196.784.102	196.784.102
LD thầu XD - TMEC - CHEC3	213.285.000	213.285.000
Công ty CP Xây dựng Phước Thành	194.404.219	-
TT Quản lý đường hầm sông Sài Gòn	171.415.950	171.415.950
Công ty Xây dựng giao thông Sài Gòn	145.158.017	-
Công An TP. Hồ Chí Minh	125.692.843	125.692.843
Ban QLDA "Hệ thống CS mỹ thuật bưu điện TP"	124.544.900	-
Công ty XD Giao thông Sài Gòn	110.784.225	290.316.017
Ban QLDA ĐTXD công trình Quận Gò Vấp	73.692.437	73.692.437
Công ty Cổ phần KCN Thành Thành Công.	68.000.000	68.000.000
Công ty CP CN kỹ thuật điện Toàn Cầu	68.600.000	68.600.000
Ban QLDA ĐTXD CT Quận Hóc Môn	62.598.327	62.598.327
Công ty TNHH MTV CT GT Sài Gòn	70.790.000	70.790.000
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	68.365.626	68.365.626
Công ty Cổ phần Him Lam	57.264.350	57.264.350
Công ty TNHH sản xuất dinh doanh Hai Thành	45.499.738	45.499.738
Tổng Công ty ĐTPT Nhà và Đô thị	43.167.300	43.167.300
Ban QLDA thoát nước đô thị	37.159.000	-
Ban QLDA ĐTXD công trình Quận 10	36.819.000	36.819.000
Ban QLDA ĐTXD công trình quận Tân Phú	28.979.000	28.979.000
UBND xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi	27.458.500	27.458.500
Ban QLDA ĐTXD công trình Quận 6	24.949.300	24.949.300
Công ty CP Phát triển kỹ thuật xây dựng	20.107.275	20.107.275
UBND xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi	19.076.000	19.076.000
UBND xã Tân An Hội, huyện Củ Chi	17.734.900	17.734.900
Công ty TNHH ĐTPT Thủ Thiêm MTV	15.400.000	15.400.000
UBND xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi	15.129.000	15.129.000
Ban QLDA ĐTXD CT Quận Bình Thạnh	13.471.000	13.471.000
UBND xã Trung An, huyện Củ Chi	12.430.000	12.430.000
Công ty CP ĐT và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn	11.220.947	11.220.947
UBND xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	4.985.500	4.985.500
UBND xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi	3.608.800	3.608.800
Công ty TNHH MTV DVCI Thanh niên	-	1.053.358.798
Công ty Cổ phần Địa ốc 10	-	128.029.388
Ban điều hành các D.A Phía nam	-	110.784.225
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng D.P.D	-	2.574.074
<b>Cộng</b>	<b>69.805.812.759</b>	<b>198.647.953.812</b>

=  
 19  
 DN  
 NH  
 IÊN  
 NG  
 1/11

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***3. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**

	30/06/2016		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	53.931.240.463	-	15.843.044.307	-
Tạm ứng	41.760.000	-	370.305.000	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	15.562.346.993	-	10.831.417.916	-
Tiền lương người lao động	1.752.383.473	-	2.275.983.473	-
Phải thu thuế TNCN	-	-	659.488.684	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	681.400.002	-
Phải thu về cổ phần hóa	17.073.660	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.333.757.739	-	-	-
Phải thu ngân sách	33.983.501.891	-	-	-
Phải thu khác	240.416.707	-	1.024.449.232	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>53.931.240.463</b>	<b>-</b>	<b>15.843.044.307</b>	<b>-</b>

**4. Hàng tồn kho**

	30/06/2016 VND	01/01/2015 VND
Nguyên liệu, vật liệu	24.030.030.824	26.569.260.797
Công cụ, dụng cụ	2.042.911.778	2.454.866.448
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.417.388.925	12.068.895.627
Thành phẩm	303.217.255	-
<b>Cộng</b>	<b>39.793.548.782</b>	<b>41.093.022.872</b>

**5. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**

	30/06/2016 VND	01/01/2015 VND
a) Ngắn hạn	199.296.484	95.456.480
Chi phí vật tư công trình lắp đặt hệ thống đèn THGT tại giao lộ 25 B - Cầu Mỹ Thủy	-	95.456.480
Tiền thuê đất và thuế môn bài 6 tháng cuối năm 2016	199.296.484	-
b) Dài hạn	86.753.001.343	86.753.001.343
Lợi thế kinh doanh	86.753.001.343	86.753.001.343
<b>Cộng</b>	<b>86.952.297.827</b>	<b>86.848.457.823</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2015	33.905.931.917	2.459.597.900	37.800.022.029	2.232.340.440	76.397.892.286
Tăng trong kỳ	131.933.624.000	305.130.000	-	78.400.000	132.317.154.000
- Mua trong năm	-	305.130.000	-	78.400.000	383.530.000
- XDCB hoàn thành	131.933.624.000	-	-	-	131.933.624.000
Giảm trong kỳ	(131.933.624.000)	-	-	-	(131.933.624.000)
- Giảm khác (*)	(131.933.624.000)	-	-	-	(131.933.624.000)
Tại ngày 30/06/2016	33.905.931.917	2.764.727.900	37.800.022.029	2.310.740.440	76.781.422.286
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2015	7.796.938.233	1.367.875.001	17.672.703.305	339.849.395	27.177.365.934
Tăng trong kỳ	1.596.169.809	296.920.541	4.531.822.501	924.661.111	7.349.573.962
- Số khấu hao trong năm	1.596.169.809	296.920.541	4.531.822.501	924.661.111	7.349.573.962
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2016	9.393.108.042	1.664.795.542	22.204.525.806	1.264.510.506	34.526.939.896
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2015	26.108.993.684	1.091.722.899	20.127.318.724	1.892.491.045	49.220.526.352
Tại ngày 30/06/2016	24.512.823.875	1.099.932.358	15.595.496.223	1.046.229.934	42.254.482.390

(\*) Giảm tài sản cố định Trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản bàn giao tài sản ngày 28/10/2015 về Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**7. Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn**

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>26.550.405.501</b>	<b>26.550.405.501</b>	<b>42.496.931.352</b>	<b>42.496.931.352</b>
Công ty TNHH Xây dựng và TM Tân Mỹ	9.497.038.320	9.497.038.320	14.090.769.798	14.090.769.798
Công ty TNHH TM và SX Tín Thành	2.390.166.686	2.390.166.686	-	-
Công ty TNHH Kỹ thuật máy tính Phúc Châu	2.366.017.343	2.366.017.343	520.038.200	520.038.200
Công ty CP Tư vấn TM và XD HITECH Việt Nam	2.278.098.570	2.278.098.570	956.384.000	956.384.000
Công Ty TNHH KENDO	1.910.798.001	1.910.798.001	2.752.183.492	2.752.183.492
Công ty TNHH SX CKĐ XD TM Thành Cơ	1.273.675.130	1.273.675.130	2.172.089.260	2.172.089.260
Công ty CP XD Cấp thoát nước Gia Định	1.116.821.036	1.116.821.036	1.685.462.736	1.685.462.736
Công ty TNHH SX-TM &XD Thiên Minh	975.623.000	975.623.000	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 1	895.788.790	895.788.790	1.141.454.450	1.141.454.450
Công ty CP Cơ khí điện Lữ Gia	611.199.600	611.199.600	262.864.800	262.864.800
Công ty TNHH SX CK và TM Vạn Tài	502.895.527	502.895.527	2.143.350.000	2.143.350.000
Công ty cổ phần kỹ thuật Quang Phong	431.997.500	431.997.500	490.013.040	490.013.040
Công ty TNHH XD Hiệp Nguyễn	403.331.950	403.331.950	416.515.950	416.515.950
Công ty TNHH MTV SX Vận tải Văn Anh	247.379.000	247.379.000	1.282.325.000	1.282.325.000
Công ty Cổ phần Ban An	213.798.464	213.798.464	466.037.880	466.037.880
Coảng ty TNHH XD TM Bất động sản Hạnh Phúc	31.517.200	31.517.200	709.137.000	709.137.000
Công ty TNHH SX CK XD TM Quang Lộc	825.000	825.000	3.374.658.745	3.374.658.745
Công ty TNHH Tam In	-	-	944.229.000	944.229.000
CN Công ty TNHH DV Tin học FPT	-	-	844.790.100	844.790.100
Công ty TNHH CITELUM Việt Nam	-	-	804.659.790	804.659.790
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hưng Phát	-	-	738.914.770	738.914.770
Công ty CP Địa ốc - Cáp điện Thịnh Phát	-	-	722.803.180	722.803.180
Công ty TNHH Phát triển Nhà Anh Minh	-	-	673.953.386	673.953.386
Công ty TNHH S.V	-	-	639.841.840	639.841.840



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn (Tiếp theo)**

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Hợp Thiên	-	-	578.985.000	578.985.000
Công ty TNHH Xây dựng Phùng Thịnh	264.220.000	264.220.000	-	-
Công ty CP Thiết bị điện Gia Huy	237.947.148	237.947.148	195.358.656	195.358.656
Công ty TNHH TM DV Kỹ thuật Quang Phúc	108.558.652	108.558.652	-	-
CTy TNHH XD TM Hoàng Thắng	148.427.340	148.427.340	178.478.140	178.478.140
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ	112.389.200	112.389.200	90.117.958	90.117.958
Công ty TNHH MTV CK Ngân hàng Đông Á	104.500.360	104.500.360	-	-
Công ty TNHH MTV Công trình cầu phà TP.HCM	32.016.200	32.016.200	320.162.000	320.162.000
Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Anh	97.423.856	97.423.856	-	-
CN Công ty TNHH MTV CK ô tô Thanh Xuân - XN X30	82.038.000	82.038.000	-	-
Công ty TNHH TM DV Hoang Thái Tú	45.422.960	45.422.960	-	-
Công ty TNHH MTV TM VT Hiệp Thành An	38.500.000	38.500.000	-	-
Công ty TNHH Nam Tek	-	-	543.070.000	543.070.000
Công ty CP Thiết bị văn phòng Siêu Thanh	-	-	519.750.000	519.750.000
Công ty TNHH May thêu giày An Phước	-	-	444.876.000	444.876.000
Công ty TNHH Tin học Tâm Việt	-	-	369.034.503	369.034.503
Công ty Cổ phần Đầu tư LOTAS	-	-	251.248.480	251.248.480
Công ty TNHH MTV TM DV Đỗ Văn Trạng	-	-	244.530.000	244.530.000
Trung tâm Công nghệ thông tin	-	-	290.000.000	290.000.000
Các nhà cung cấp khác	131.990.668	131.990.668	638.844.198	638.844.198
<b>a) Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>	-	-	<b>1.496.776.763</b>	<b>1.496.776.763</b>
Công ty TNHH Citelum SA	-	-	1.496.776.763	1.496.776.763
<b>Cộng</b>	<b>26.550.405.501</b>	<b>26.550.405.501</b>	<b>43.993.708.115</b>	<b>43.993.708.115</b>

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2015		Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/06/2016	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	2.650.712.095	-	3.615.825.044	1.241.781.373	276.668.424	-
Thuế TNDN	-	10.031.145.108	17.764.624.109	30.615.606.321	2.819.837.104	-
Thuế TNCN	-	555.198.055	16.076.649.422	10.718.623.905	-	5.913.223.572
Tiền thuế đất	-	-	953.858.169	953.858.169	-	-
Thuế môn bài	-	-	10.000.000	10.000.000	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	-	151.014.442	-	-	151.014.442
<b>Cộng</b>	<b>2.650.712.095</b>	<b>10.586.343.163</b>	<b>38.571.971.186</b>	<b>43.539.869.768</b>	<b>3.096.505.528</b>	<b>6.064.238.014</b>

**9. Chi phí phải trả**

	30/06/2016 VND	01/01/2015 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>2.627.104.148</b>	<b>4.185.213.102</b>
Trích trước chi phí duy tu bảo dưỡng, chi phí thuê phụ xây dựng công trình, chi phí sản xuất kinh doanh.	2.627.104.148	4.185.213.102
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.627.104.148</b>	<b>4.185.213.102</b>

**10. Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**

	30/06/2016 VND	01/01/2015 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>70.111.323.287</b>	<b>196.468.052.268</b>
Thuế thu nhập cá nhân	510.448.686	301.532.827
Phải trả Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố HCM (về sản loại trừ khỏi GTDN)	4.318.472.630	-
Quỹ tương trợ	177.000.000	152.000.000
Phải trả xây dựng TT điều khiển	33.983.501.891	-
Phải nộp cấp trên quỹ đầu tư phát triển	20.000.000.000	79.883.640.608
Lợi nhuận phải nộp Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố HCM	7.013.850.589	85.294.566.622
Lãi chậm nộp	-	2.108.651.000
Kho bạc Nhà nước	-	27.799.172.693
Các khoản phải trả khác	4.108.049.491	928.488.518
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>70.111.323.287</b>	<b>196.468.052.268</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**11. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

A	Vốn đầu tư của chủ sở hữu 1	Thặng dư vốn cổ phần 2	Vốn khác của chủ sở hữu 3	Chênh lệch đánh giá lại tài sản 4	Quỹ đầu tư phát triển 5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 6	Tổng cộng 7
<b>Số dư đầu kỳ trước (01/01/2014)</b>	<b>81.158.000.000</b>	-	<b>66.941.971</b>	-	<b>54.629.062.015</b>	<b>52.233.616.508</b>	<b>188.087.620.494</b>
Tăng do xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa	86.753.001.343	-	-	19.732.741.330	-	-	106.485.742.673
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	-	67.415.418.644	67.415.418.644
Điều chỉnh CP nhân công 2011	-	-	-	-	-	16.802.000.000	16.802.000.000
Lợi nhuận nộp Nhà nước	-	-	-	-	-	(52.233.000.000)	(52.233.000.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	25.254.578.593	(84.218.035.152)	(58.963.456.559)
Chuyển quỹ ĐTPT về chủ sở hữu	-	-	-	-	(79.883.640.608)	-	(79.883.640.608)
<b>Số dư cuối kỳ trước (31/12/2014)</b>	<b>167.911.001.343</b>	-	<b>66.941.971</b>	<b>19.732.741.330</b>	-	-	<b>187.710.684.644</b>
<b>Số dư đầu kỳ này (01/01/2015)</b>							
Tăng vốn kỳ này (*)	120.407.471.287	-	-	-	-	-	120.407.471.287
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	64.940.548.511	64.940.548.511
Tăng khác	-	14.232.309.026	-	420	-	-	14.232.309.446
Phân phối lợi nhuận (**)	-	-	-	-	6.117.947.922	(64.940.548.511)	(58.822.600.589)
Giảm vốn kỳ này (***)	(4.318.472.630)	-	-	-	-	-	(4.318.472.630)
Giảm khác	-	-	(66.941.971)	(19.732.741.750)	-	-	(19.799.683.721)
<b>Số dư cuối kỳ này (30/06/2016)</b>	<b>284.000.000.000</b>	<b>14.232.309.026</b>	-	-	<b>6.117.947.922</b>	-	<b>304.350.256.948</b>

(\*) Vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng trong kỳ do: Chênh lệch đánh giá tài sản: 19.732.741.330 đồng; Phát hành thêm cổ phần: 100.607.787.566 đồng; Vốn khác chuyển sang: 66.941.971 đồng;

(\*\*) Phân phối lợi nhuận trong kỳ: Trích quỹ khen thưởng: 23.280.200.000 đồng; Trích quỹ phúc lợi: 18.147.800.000 đồng; Quỹ thưởng Ban điều hành: 380.750.000 đồng; Trích quỹ đầu tư phát triển: 6.117.947.922 đồng; Nộp lợi nhuận về chủ sở hữu: 17.013.850.589 đồng;

(\*\*\*) Vốn đầu tư của chủ sở hữu giảm 4.318.472.630 đồng do phải trả Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước TP. HCM về tài sản loại trừ không đưa vào xác định GTDN.

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	30/06/2016 VND	01/01/2015 VND
Vốn góp của Nhà nước	144.840.000.000	167.911.001.343
Vốn góp của các cổ đông khác	139.160.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>284.000.000.000</b>	<b>167.911.001.343</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016 VND	Năm 2014 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	
+ Vốn góp đầu kỳ	167.911.001.343	167.911.001.343
+ Vốn góp tăng trong kỳ	116.088.998.657	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	284.000.000.000	167.911.001.343
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016 VND	Năm 2014 VND
<b>Doanh thu</b>	<b>447.302.323.105</b>	<b>454.318.776.178</b>
Doanh thu các công trình thi công xây lắp	440.918.065.202	446.210.361.987
- Doanh thu duy tu	393.602.383.275	380.227.112.000
- Doanh thu xây lắp	47.315.681.927	65.983.249.987
Doanh thu xây dựng, cải tạo HTCS	3.896.067.220	5.427.244.117
Doanh thu sửa chữa đèn bù trụ đèn CSCC	1.857.524.867	1.479.793.280
Doanh thu tư vấn thiết kế	630.665.816	1.201.376.794
Doanh thu đối với bên liên quan	-	-
<b>Cộng</b>	<b>447.302.323.105</b>	<b>454.318.776.178</b>

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***2. Giá vốn hàng bán**

	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016	Năm 2014
	VND	VND
Giá vốn các công trình thi công xây lắp	289.329.306.315	310.091.615.592
- Giá vốn duy tu	246.699.342.878	251.660.822.800
- Giá vốn xây lắp	42.629.963.437	58.430.792.792
Giá vốn xây dựng, cải tạo HTCS	3.055.676.661	3.764.230.962
Giá vốn sửa chữa đèn bù đựng trụ đèn CSCC	1.559.749.211	1.117.237.210
Giá vốn tư vấn thiết kế	387.296.767	686.454.195
<b>Cộng</b>	<b>294.332.028.954</b>	<b>315.659.537.959</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.065.552.353	10.550.101.815
<b>Cộng</b>	<b>9.065.552.353</b>	<b>10.550.101.815</b>

**4. Thu nhập khác**

	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016	Năm 2014
	VND	VND
Thu từ nhượng bán vật tư	2.027.902.741	2.244.721.398
Thu khác	87.999.579	181.380.068
<b>Cộng</b>	<b>2.115.902.320</b>	<b>2.426.101.466</b>

**5. Chi phí khác**

	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016	Năm 2014
	VND	VND
Giá trị vật tư nhượng bán	1.727.205.091	1.595.942.469
Chi phí khác	689	2.290.336.542
<b>Cộng</b>	<b>1.727.205.780</b>	<b>3.886.279.011</b>

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016	Năm 2014
	VND	VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>82.705.172.620</b>	<b>91.763.797.262</b>
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>82.705.172.620</b>	<b>91.763.797.262</b>
Trong đó: - Năm 2015	61.179.479.225	
- Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016	21.525.693.395	
Thuế suất thuế TNDN (năm 2015, 2014)	22%	22%
Thuế suất thuế TNDN (năm 2016)	20%	
<b>Thuế TNDN tính trên Thu nhập tính thuế và Thuế suất năm hiện hành</b>	<b>17.764.624.109</b>	<b>20.188.035.398</b>
Thuế TNDN được miễn giảm	-	-
Điều chỉnh	-	4.160.343.220
<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>17.764.624.109</b>	<b>24.348.378.618</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin với các bên liên quan**

Tổng thu nhập chi trả trong kỳ (từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016) cho các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Phụ trách kế toán và Kiểm soát viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2016
		VND
Ông Phạm Hưng Út	Chủ tịch HĐQT	580.469.820
Ông Huỳnh Trí Dũng	Giám đốc	669.205.340
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	674.466.860
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Giám đốc	1.001.631.610
Ông Dương Chí Nam	Phó Giám đốc	993.440.001
Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Kiểm soát viên	336.586.448
Bà Nguyễn Thị Xuân Đông	Phụ trách kế toán	947.867.060
<b>Cộng</b>		<b>5.203.667.139</b>

**2. Số liệu so sánh**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01/01/2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này. Công ty cũng đã điều chỉnh số liệu đầu kỳ theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa và Biên bản kiểm toán của kiểm toán Nhà nước Khu vực IV ngày 03 tháng 02 năm 2016.

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5,  
thành phố Hồ Chí Minh.

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**3. Những thông tin về thuế**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**4. Những thông tin khác**

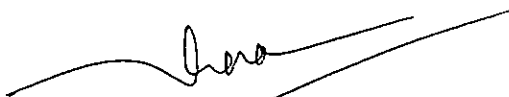
Công ty được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 6331/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 01/07/2016 Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0300423479. Theo đó, từ ngày 01/7/2016 Công ty sẽ hoạt động theo loại hình công ty cổ phần và chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật liên quan đến hành thức công ty cổ phần.

Ngày 20 tháng 8 năm 2016

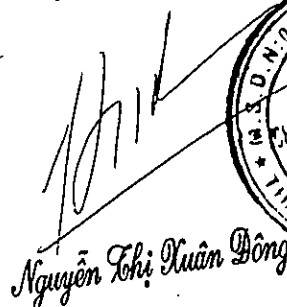
Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Trương Thị Thùy Ngân



Nguyễn Thị Xuân Đông



Huyền Trí Dũng

